

# NGHIÊN CỨU PHÊ PHÁN VỀ NHẤT THIẾT HỮU LUẬN TRONG BỘ “LUẬN SỰ”

– THE CRITICAL STUDY ON

SABBAMATTHĪTIKATHĀ IN KATHĀVATTHU –

Tác giả: Nghiên cứu sinh PHRAMAHA ANON PADAO (ĀNANDO/ THÍCH A-  
NAN)

Thầy giáo chỉ đạo: bác sĩ Lữ Khải Văn.

## Chương thứ hai.

### KHỞI NGUYÊN VÀ CÁCH PHÊ PHÁN LOGIC CỦA “KATHĀVATTHU”

#### III. “Kathāvatthu” với phép logic

“Kathāvatthu” (Luận Sự) là điển tịch duy nhất chỉ ra phương pháp logic trong Tam Tạng của Theravāda Nam Truyền, đặc điểm ở việc sử dụng biện luận để tiến hành mô tả. Luận này có thể nói là logic Phật giáo thời ban sơ, còn giữ lời biện về *Tự thuyết* (Sakavādī) và *Tha thuyết* (Paravādī) mỗi thứ bốn luận thức, cộng có tám luận, lại xưng là *Bát phạt luận* (Aṭṭhakaniggaha).

##### 1) Hạn chế logic của “Kathāvatthu”

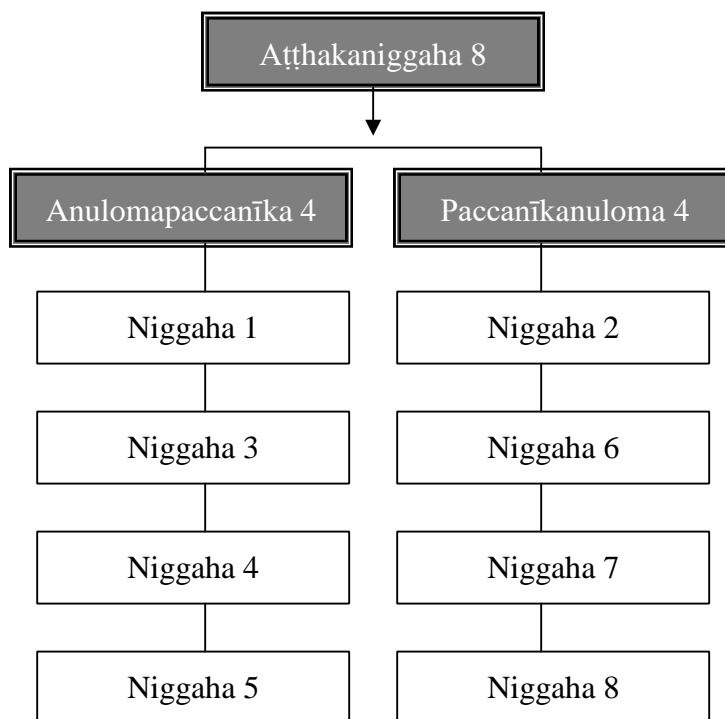
Nội dung trong “Kathāvatthu” tương đối nhiều, nếu như mỗi luận điểm đều dùng logic hoàn chỉnh để trần thuật, nội dung ghi chép có khả năng nhiều gấp mười lần so với hiện tại. Chỉ vì cố ấy: (1) Hình thức logic hoàn chỉnh chỉ nằm ở chương thứ nhất *Bổ-đặc-già-la luận* (Puggalakathā), những cái khác thì biểu thị giản dị quá, một vài thứ cũng không hoàn chỉnh, độc giả có thể tự theo cách lí giải nhờ đó mà hiểu ra. Đặc biệt bản văn *Nhất thiết hữu luận* chỉ có vài bộ phận logic không được hoàn chỉnh, vì vậy tiết mục này trước tiên giới thiệu logic *Bổ-đặc-già-la luận* khá là hoàn chỉnh trong “Kathāvatthu”. Đến chương thứ tư *Nhất thiết hữu luận* (Sabbamatthītikathā) người viết sẽ dùng phân tích nghĩa lí làm chính; (2) Trong toàn bộ phương thức logic *Bát phạt luận* của “Kathāvatthu” người viết chọn ra *Đọa phụ luận* từ thứ nhất và thứ hai khởi đầu, vì bắt đầu từ luận thứ ba thì hình thức logic sẽ càng trùng phức hơn, nếu hiểu rõ hai cái trước thì bộ phận cái sau cũng sẽ như trước. Những luận đề khác cũng lại như vậy, sai khác chỉ ở nhằm vào nội dung gì trong mỗi thứ *Tự thuyết* và *Tha thuyết* mà biện.

##### 2) Thuyết minh và phép logic của “Kathāvatthu”

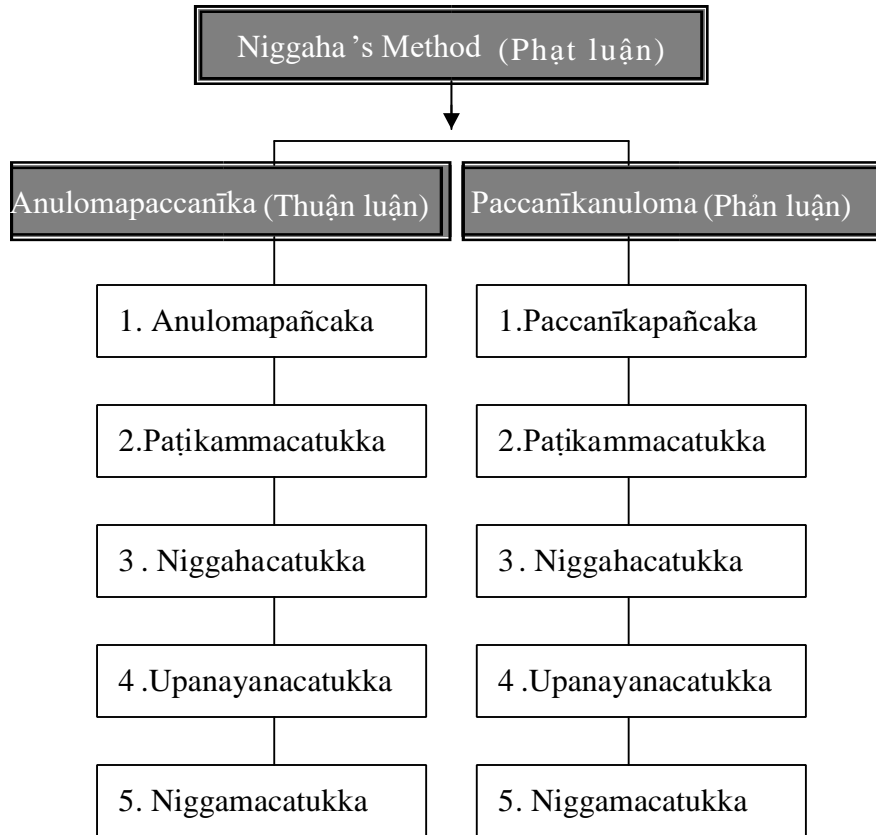
Trong toàn bộ *Bát phạt luận* (Aṭṭhakaniggaha), từ kiểu thứ 1, 3, 4, 5 là theo *Tự thuyết*, kiểu 2, 6, 7, 8 là thuộc *Tha thuyết* (xem phần bảng ở dưới:

kết cấu “Aṭṭhakaniggaha” – Bát Phạt Luận). Logic chia làm hai đại loại: (1). Thuận luận (Anulomapaccanīka); (2). Phản luận (Paccanīkanuloma). Hai thứ này lại chia làm năm nhánh: 1- Thuận luận năm (Anulomapañcaka), 2- Phản luận bốn (Paṭikammacatukka), 3- Phạt luận bốn (Niggahacatukka), 4- Tỉ luận bốn (Upanayacatukka), 5- Kết luận bốn (Niggamacatukka) (xem phần bản ở dưới: 2.2 Kết cấu năm nhánh thuận luận và phản luận), mỗi nhánh cũng lại chia làm bốn, năm luận thức nữa (xem phần bảng ở dưới: phân phối năm nhánh).

## 2.1 Kết cấu “Aṭṭhakaniggaha” (Bát Phạt Luận)



## 2.2 Kết cấu Thuận luận và Phản luận



## 2.3 Phân phối năm nhánh

### 1. Anulomapañcaka (Thuận luận năm)

*Anulomapañcaka* hoặc giả *Paccanīkapañcaka* có hai loại phương thức đề vấn và 5 giai đoạn:

A. Thuận luận (*Anulomapucchā*),

B. Phản vấn (*Paṭipucchā*)

- |                                   |                                      |
|-----------------------------------|--------------------------------------|
| (1.1) Thapanā (Kiến lập):         | (1.3) Anulomaropanā (Thuận đề xuất), |
| - Anulomathapanā (Thuận kiến lập) | (1.4) Paṭilomapāpanā (Phản đáo),     |
| - Paṭlomathapanā (Phản kiến lập)  | (1.5) Paṭilomaropanā (Phản đề xuất); |
| (1.2) Anulomapāpanā (Thuận đáo),  |                                      |

### 2. Paṭikammacatukka (Phản luận bốn)

(2.1) Anulomapāpanā (Thuận  
đáo),

(2.3) Paṭilomapāpanā  
(Phản đáo),

(2.2) Anulomaropanā (Thuận đề  
xuất),

(2.4) Paṭilomaropanā  
(Phản đề xuất),

### 3. Niggahacatukka (Phạt luận bốn)

(3.1) Anulomapāpanā (Thuận  
đáo),

(3.3) Paṭilomapāpanā  
(Phản đáo),

(3.2) Anulomaropanā (Thuận đề  
xuất),

(3.4) Paṭilomaropanā  
(Phản đề xuất),

### 4. Upanayacatukka (Tỉ luận bốn)

(4.1) Anulomapāpanā (Thuận  
đáo),

(4.3) Paṭilomapāpanā  
(Phản đáo),

(4.2) Anulomaropanā (Thuận đề  
xuất),

(4.4) Paṭilomaropanā  
(Phản đề xuất),

### 5. Niggamacatukka (Kết luận bốn)

(5.1) Anulomapāpanā (Thuận  
đáo),

(5.3) Paṭilomapāpanā (Phản  
đáo),

(5.2) Anulomaropanā (Thuận đề  
xuất),

(5.4) Paṭilomaropanā (Phản  
đề xuất)<sup>1</sup>.

#### a. Phạt luận thứ nhất:

*Thuyết minh Anulomapañcaka* (Thuận luận năm)

(1.) Ṭhapanā (kiến lập: thiết lập vấn đề) có 2 loại:

a. Anulomaṭhapanā (Anuloma [thuận theo] + ṭhapanā [kiến lập])

(Thuận kiến lập: từ đáp án vấn đề thuận theo kiến vấn) → Nếu tiếp  
thụ A thì là B

b. Paṭilomaṭhapanā (Paṭiloma [phản] + ṭhapanā [kiến lập])

(Phản kiến lập: từ đáp án vấn đề phản hồi kiến vấn) → Nếu không tiếp  
thụ B thì là A.

<sup>1</sup> ㄿ MCU. ㄿ Kathāvatthu (Thái) , sách 37 “Phương thức luận sự”, trang 53.

(2.) Anulomapāpanā (Anuloma [thuận theo] + pāpanā [đến, khiến đến, ở đây chỉ là mời đối phương tiếp thụ])

(Thuận đảo: là khiến đối phương tiếp thụ cái đáp án thứ nhất, do đối đáp án thứ hai thuận theo đáp án thứ nhất)

(Thuận kiến lập: Anulomaṭhapanā) → Nếu tiếp thụ A thì là B

(Thuận đảo: Anulomapāpanā) → Cũng phải đến tiếp thụ B thì là A.

(3.) Anulomaropanā (Anuloma [thuận theo] + ropanā [đề xuất, chỉ ra], ở đây là chỉ ra sai lầm của đối phương)

(Thuận đề xuất: chỉ cho đối phương biết được lỗi sai, nêu ra đáp án thứ 2 sai lầm, vì nó mâu thuẫn trái ngược với đáp án thứ 1).

(Thuận kiến lập: Anulomaṭhapanā) → Nếu tiếp thụ A thì là B.

(Thuận đảo: Anulomapāpanā) → Cũng cần phải tiếp thụ B thì là A.

(Thuận đề xuất: Anulomaropanā) → Nếu tiếp thụ A thì là B.

Nhưng không tiếp thụ B thì là A.

Lời nói này sai! (Tự mâu thuẫn nhau).

(4.) Paṭilomapāpanā (Paṭiloma [phản, ngược] + pāpanā [đến, khiến đến], ở đây để chỉ đối phương tiếp thụ)

(Phản đảo: khiến đối phương tiếp thụ đáp án thứ 2, do đối đáp án thứ 2 thuận theo đáp án thứ 1).

(Phản kiến lập: Paṭilomaṭhapanā) -> Nếu không tiếp thụ B thì là A.

(Phản đảo: Paṭilomapāpanā) -> Cũng không cần phải tiếp thụ A thì là B.

(5.) Paṭilomaropanā (Paṭiloma [phản, ngược] + ropanā [đề xuất, chỉ ra], ở đây chỉ ra đối phương sai lầm)

(Phản đề xuất: khiến đối phương biết được lỗi sai, chỉ ra đáp án thứ 1 sai lầm, bởi vì đáp án thứ hai mâu thuẫn trái ngược)

(Phản kiến lập: Paṭilomaṭhapanā) -> Nếu không tiếp thụ B thì là A.

(Phản đảo: Paṭilomapāpanā) -> Cũng không cần phải tiếp thụ A thì là B.

(Phản đề xuất: Paṭilomaropānā) -> Nếu tiếp thụ A thì là B.  
Nhưng không tiếp thụ B thì là A.  
Lời nói này sai! (Tự mâu thuẫn nhau).

### **1. Anulomapañcaka (Thuận luận năm)**

(1) Tự: *Bổ-đặc-già-la là nương để nghĩa, thẳng nghĩa mà được ư?*

Tha: *Đúng vậy.*

Tự: *Bổ-đặc-già-la của để nghĩa và thẳng nghĩa, bởi vậy nương để nghĩa, thẳng nghĩa mà được ư?*

Tha: *Thật không nên nói như vậy.*

Tự: *Ngài phải nhận thất bại (đọa phụ).*

(2) Nếu bảo: *"Bổ-đặc-già-la là nương để nghĩa, thẳng nghĩa mà được"*! Theo đó, ngài thật phải nói: *"Bổ-đặc-già-la của để nghĩa và thẳng nghĩa, bởi vậy nương để nghĩa, thẳng nghĩa mà được"*. (3) Điều này nếu là lời nói của ngài, ngài dẫu nói: *"Bổ-đặc-già-la là nương để nghĩa, thẳng nghĩa mà được"* nhưng thật không thể nói: *"Bổ-đặc-già-la của để nghĩa và thẳng nghĩa, bởi vậy nương để nghĩa, thẳng nghĩa mà được"*, đó là lẽ tà.

(4) Còn nếu không nói: *"Bổ-đặc-già-la của để nghĩa và thẳng nghĩa, bởi vậy nương để nghĩa, thẳng nghĩa mà được"* thì cũng thật ngài không thể nói: *"Bổ-đặc-già-la là nương để nghĩa, thẳng nghĩa mà được"*. (5) Điều này nếu là như lời ngài nói, ngài dẫu nói: *"Bổ-đặc-già-la là nương để nghĩa, thẳng nghĩa mà được"*, thật thật là không nên nói: *"Bổ-đặc-già-la của để nghĩa và thẳng nghĩa, bởi vậy nương để nghĩa, thẳng nghĩa mà được"*, vì đó là lẽ tà.<sup>2</sup>

#### **Thuận luận năm: biểu đạt logic**

(1.) Ṭhapanā

Tự thuyết: A thì là B? Tha thuyết: Phải! Tự thuyết: B thì là A? Tha thuyết: Không!

Tự thuyết: Bạn phải nhận bị phạt luận:

(2.) Anulomapāpanā

<sup>2</sup> (P.T.S.) Kvu. p.1; (NAN.) <<Luận Sự>>: <chương thứ nhất: *Bổ-đặc-già-la luận*>, sách 61, trang 1 – 2.

Thuận Nếu tiếp thụ A thì là B, cũng cần phải tiếp thụ B thì là A,

(3.) Anulomaropānā

Nếu tiếp thụ A thì là B, nhưng không tiếp thụ B thì là A, nói vậy sai! (Tự mâu thuẫn nhau).

(4.) Paṭilomapāpanā

Phản Nếu không tiếp thụ B thì A, cũng không nên tiếp thụ A thì là B.

(5.) Paṭilomaropānā

Tiếp thụ A thì là B, nhưng không tiếp thụ B thì là A, lời nói này sai! (Tự mâu thuẫn nhau).

## **2. Paṭikammacatukka (Phản luận bốn)**

*Tha: Bồ-đặc-già-la là nương để nghĩa, thắng nghĩa mà không nắm được ư?*

*Tự: Đúng vậy.*

*Tha: Bồ-đặc-già-la của đế nghĩa và thắng nghĩa, bởi vậy nương để nghĩa, thắng nghĩa mà không nắm được ư?*

*Tự: Thật không nên nói như vậy.*

*Tha: Ngài phải thừa nhận phản luận.*

(1) Nếu bảo "Bồ-đặc-già-la là nương để nghĩa, thắng nghĩa mà không nắm được"! Ngài đi theo nghĩa này! Phải nói "Bồ-đặc-già-la của đế nghĩa và thắng nghĩa, bởi vậy nương để nghĩa, thắng nghĩa mà không nắm được". (2) Như lời ngài nói đây thì dẫu nói: "Bồ-đặc-già-la là nương để nghĩa, thắng nghĩa mà không nắm được", nhưng thật ngài ơi, không thể nói "Bồ-đặc-già-la của đế nghĩa và thắng nghĩa, bởi vậy nương để nghĩa, thắng nghĩa mà không nắm được", đó là lẽ tà.

(3) Còn nếu không nói "Bồ-đặc-già-la của đế nghĩa và thắng nghĩa, bởi vậy nương để nghĩa, thắng nghĩa mà không nắm được", thật ra ngài cũng không nên nói: "Bồ-đặc-già-la là nương để nghĩa, thắng nghĩa mà không nắm được". (4) Như lời ngài nói đây thì dẫu nói: "Bồ-đặc-già-la là nương để nghĩa, thắng nghĩa mà không nắm được" nhưng thật sự không nên nói: "Bồ-đặc-già-la của đế nghĩa và thắng nghĩa, bởi vậy nương để nghĩa, thắng nghĩa mà không nắm được", đó là lẽ tà.<sup>3</sup>

---

<sup>3</sup> (P.T.S.) Kvu. pp. 1~2; (NAN.) <<Luận Sự>>, <Chương thứ nhất: Bồ-đặc-già-la luận>, sách 61, trang 2 – 3 (bản chữ Hán).

## Phản luận bốn: biểu đạt logic

I. Tha thuyết: Ngài cho rằng A thì không phải là B sao?

II. Tự thuyết: Phải.

III. Tha thuyết: Thế thì B không phải là A sao? Không.

IV. Tự thuyết:

phải A.	{	(1.) Anulomapāpanā
		Nếu tiếp thụ A thì không phải B, còn phải tiếp thụ B thì không Thuận (2.) Anulomaropanā
tiếp Phản không	{	Tiếp thụ A thì không phải B, nhưng không tiếp thụ B thì không phải A, lời nói này sai! (tự mâu thuẫn nhau).
		(3.) Paṭilomapāpanā
	{	Nếu không tiếp thụ B thì không phải A, còn không phải thụ A thì không phải B.
		(4.) Paṭilomaropanā
		Tiếp thụ A thì không phải B, nhưng không tiếp thụ B thì phải A, lời nói này sai! (Tự mâu thuẫn nhau).

### **3. Niggahacatukka (Phạt luận bốn)**

*Tha: Dẫu nếu ngài lại bảo: "Bổ-đặc-già-la là nương để nghĩa, thẳng nghĩa mà không nắm được". Nhưng có xem xét hay chẳng không nên nói rằng: "Bổ-đặc-già-la của để nghĩa, thẳng nghĩa, bởi vậy nương để nghĩa và thẳng nghĩa mà không nắm được"? Vì vậy ở đây ngài đã lập luận như vậy, phải biết nó rơi vào thất bại. Tôi nói ngài thất bại. Ngài rất đáng phải bị thất bại (đọa phụ).*

*(1) Nếu "Bổ-đặc-già-la là nương để nghĩa, thẳng nghĩa mà không nắm được", do đó thưa ngài, thật nên nói "Bổ-đặc-già-la của để nghĩa, thẳng nghĩa, bởi vậy nương để nghĩa và thẳng nghĩa mà không nắm được". (2) Nếu như lời ngài nói đây thì dù bảo: "Bổ-đặc-già-la là nương để nghĩa, thẳng nghĩa mà không nắm được" nhưng thật nên nói rằng "Bổ-đặc-già-la của để nghĩa, thẳng nghĩa, bởi vậy nương để nghĩa và thẳng nghĩa mà không nắm được", đó là lẽ tà.*

*(3) Còn nếu không thể nói: "Bổ-đặc-già-la của để nghĩa, thẳng nghĩa, bởi vậy nương để nghĩa và thẳng nghĩa mà không nắm được", cũng thật vậy*



thưa ngài, không nên nói: "Bồ-đặc-già-la là nương để nghĩa, thẳng nghĩa mà không nắm được". (4) Nếu như lời ngài nói đây, phải nói "Bồ-đặc-già-la là nương để nghĩa, thẳng nghĩa mà không nắm được" nhưng thật không nên nói "Bồ-đặc-già-la của để nghĩa, thẳng nghĩa, bởi vậy nương để nghĩa và thẳng nghĩa mà không nắm được", đó là lẽ tà của ngài đấy.<sup>4</sup>

### **Phạt luận bốn: biểu đạt logic**

Tha thuyết: ngoài ra, nếu ngài ghi nhớ rằng ngài tiếp thụ A thì không phải B, nhưng không tiếp thụ B thì không phải A, cho nên ngài thừa nhận ở thuận luận, thì phải bị phạt như thế.

Thuận	(1.) Anulomapāpanā
	Nếu tiếp thụ A thì không phải B, còn phải tiếp thụ B thì không phải A.
Phản	(2.) Anulomaropanā
	Tiếp thụ A thì không phải B, nhưng không tiếp thụ B thì không phải A, lời nói này sai! (Tự mâu thuẫn nhau).
	(3.) Paṭilomapāpanā
	Nếu không tiếp thụ B thì không phải A, còn không phải tiếp thụ A thì không phải B.
	(4.) Paṭilomaropanā
	Tiếp thụ A thì không phải B, nhưng không tiếp thụ B thì không phải A, lời nói này sai! (Tự mâu thuẫn nhau).

Bốn loại phương pháp của *Phạt Luận* và phương pháp *Phản Luận* giống nhau.

### **4. Upanayanacatukka (Tỉ luận bốn)**

*Tha*: Nếu những điều này (*Phạt luận bốn*) là sự đọa phụ không đúng, giống như từ việc này có thể xem chỗ kia (*Thuận luận năm*).

(1) (Ở thuận luận năm) dù nói: "Bồ-đặc-già-la là nương để nghĩa, thẳng nghĩa mà nắm được" nhưng thật không nên nói: "Bồ-đặc-già-la của để

<sup>4</sup> (P.T.S.) Kvu. pp. 2~3; (NAN.) <<Luận Sự>>, <Chương thứ nhất: Bồ-đặc-già-la luận>, sách 61, trang 3 – 4 (bản chữ Hán).

nghĩa, thắng nghĩa, bởi vậy nương để nghĩa và thắng nghĩa mà nắm được”, ở chỗ đó theo lập luận của ngài như vậy, do khẳng định như vậy, tôi đối với ngài không thất bại (đọa phụ) như vậy. (2) Nhưng tôi cho ngài là thất bại, tôi có gây cho sự thất bại không đáng. (Tức là ngài thất bại mà nói) Nếu “Bổ-đặc-già-la là nương để nghĩa, thắng nghĩa mà nắm được” theo điều này thật sự thừa ngài, nói rằng: “Bổ-đặc-già-la của để nghĩa, thắng nghĩa, bởi vậy nương để nghĩa và thắng nghĩa mà nắm được”. Nếu như lời ngài nói đây thì dấu nói: “Bổ-đặc-già-la là nương để nghĩa, thắng nghĩa mà nắm được” nhưng thật không thể nói: “Bổ-đặc-già-la của để nghĩa, thắng nghĩa, bởi vậy nương để nghĩa và thắng nghĩa mà nắm được”, đó là lẽ tà.

(3) Còn nếu không nói “Bổ-đặc-già-la của để nghĩa, thắng nghĩa, bởi vậy nương để nghĩa và thắng nghĩa mà nắm được”. Ngài thật cũng không nên nói: “Bổ-đặc-già-la là nương để nghĩa, thắng nghĩa mà nắm được”. Như lời ngài đã nói đây, dù nói: “Bổ-đặc-già-la là nương để nghĩa, thắng nghĩa mà nắm được” nhưng thật không thể nói: “Bổ-đặc-già-la của để nghĩa, thắng nghĩa, bởi vậy nương để nghĩa và thắng nghĩa mà nắm được”, đó là lẽ tà của ngài.<sup>5</sup>

### **Tỉ luận bốn: biểu đạt logic**

Tha thuyết: nếu phạt luận này không thỏa đáng, ngài đối với sự phạt của tôi cũng không thỏa đáng, tôi tiếp thụ A thì là B, nhưng không tiếp thụ B thì là A, nên tôi thừa nhận ở thuận luận năm như thế, ngài cũng không cần phải phạt tôi, nhưng ngài phạt tôi như vậy, tôi đã bị ngài phạt không thỏa đáng như vậy:

#### (1.) Anulomapāpanā

<sup>5</sup> (P.T.S.) Kvu. pp. 3; (NAN.) <<Luận Sự>>, <Chương thứ nhất: Bổ-đặc-già-la luận>, sách 61, trang 4 (bản chữ Hán).

Thuận                      Nếu tiếp thụ A thì là B, còn phải tiếp thụ B thì là A.

(2.) Anulomaropānā

Tiếp thụ A thì là B, nhưng không tiếp thụ B thì là A, lời nói này sai! (Tự                      mâu thuẫn nhau).

(3.) Paṭilomapāpanā

Phản                      Nếu không tiếp thụ B thì là A, còn không phải tiếp thụ A thì là B.

◁ 4. ▷ \ Paṭilomaropānā

Tiếp thụ A thì là B, nhưng không tiếp thụ B thì là A, lời nói này sai! (Tự                      mâu thuẫn nhau).

Phương thức *Tỉ luận* và phương thức *Thuận luận* giống nhau.

**5. Niggamacatukka (Kết luận bốn)**

*Tha: Như vậy tôi không phải bị thất bại (đọa phụ), mà tôi khiến cho ngài bị thất bại.*

(1) Tức là nếu "Bổ-đặc-già-la là nương để nghĩa, thắng nghĩa mà nắm được", theo điều này thưa ngài, thật nên nói: "Bổ-đặc-già-la của để nghĩa, thắng nghĩa, bởi vậy nương để nghĩa và thắng nghĩa mà nắm được". (2) Như lời ngài nói đây thì dù nói: "Bổ-đặc-già-la là nương để nghĩa, thắng nghĩa mà nắm được" nhưng thật không thể nói: "Bổ-đặc-già-la của để nghĩa, thắng nghĩa, bởi vậy nương để nghĩa và thắng nghĩa mà nắm được", đó là lẽ tà.

(3) Còn nếu không nói "Bổ-đặc-già-la của để nghĩa, thắng nghĩa, bởi vậy nương để nghĩa và thắng nghĩa mà nắm được", thật sự ngài cũng không thể nói "Bổ-đặc-già-la là nương để nghĩa, thắng nghĩa mà nắm được". (4) Nếu như lời ngài nói đây thì dẫu nói: "Bổ-đặc-già-la là nương để nghĩa, thắng nghĩa mà nắm được" nhưng thật không thể nói: "Bổ-đặc-già-la của để nghĩa, thắng nghĩa, bởi vậy nương để nghĩa và thắng nghĩa mà nắm được", đó là lẽ tà của ngài đấy.

Theo đó mà khiến ngài bị thất bại (đọa phụ), tất cả những điều này là sự thất bại không đúng. Phản luận của tôi là chính xác, là sự suy lý theo việc tốt.<sup>6</sup>

**Tỉ luận bốn: biểu đạt logic**

<sup>6</sup> (P.T.S.) Kvu. pp. 4; (NAN.) <<Luận Sự>>, <Chương thứ nhất: Bổ-đặc-già-la luận>, sách 61, trang 5 (bản chữ Hán).

Tha thuyết: ngài không nên phải phạt tôi như thế, nhưng ngài vẫn phạt tôi là:

- Thuận { (1.) Anulomapāpanā  
Nếu tiếp thụ A thì là B, còn phải tiếp thụ B thì là A.  
(2.) Anulomaropanā : Thuận đề xuất  
Tiếp thụ A thì là B, nhưng không tiếp thụ B thì là A, lời nói này sai! (Tự mâu thuẫn nhau).
- Phản thụ A thì là B. { (3.) Paṭilomapāpanā  
Nếu không tiếp thụ B thì là A, còn không phải tiếp thụ A thì là B.  
(4.) Paṭilomaropanā  
Tiếp thụ A thì là B, nhưng không tiếp thụ B thì là A, lời nói này sai! (Tự mâu thuẫn nhau).

Cho nên phạt luận của ngài làm ra là không thỏa đáng, phản luận của tôi là thỏa đáng, chỗ suy lí là thỏa đáng.

Phương thức *Tỉ luận* và phương thức *Thuận luận* giống nhau.

b. Phạt luận thứ hai:

### **1. Paccanīkapañcaka (Nghịch luận năm)**

(1) Tha: *Bổ-đặc-già-la là nương để nghĩa, thẳng nghĩa mà không nắm được ư?*

Tự: *Đúng.*

Tha: *Bổ-đặc-già-la của để nghĩa, thẳng nghĩa, bởi vậy nương để nghĩa và thẳng nghĩa mà không nắm được ư?*

Tự: *Thật không nên nói như vậy.*

Tha: *Ngài nên nhận sự thất bại (đọa phụ).*

(2) Nếu "*Bổ-đặc-già-la là nương để nghĩa, thẳng nghĩa mà không nắm được*", theo đó thật thưa ngài, nên nói "*Bổ-đặc-già-la của để nghĩa, thẳng nghĩa, bởi vậy nương để nghĩa và thẳng nghĩa mà không nắm được*". (3) Nếu

như lời ngài nói đây thì dẫu nói: "Bổ-đặc-già-la là nương để nghĩa, thẳng nghĩa mà không nắm được", nhưng thật không thể nói "Bổ-đặc-già-la của để nghĩa, thẳng nghĩa, bởi vậy nương để nghĩa và thẳng nghĩa mà không nắm được", đó là lẽ tà.

(4) Còn nếu không nói "Bổ-đặc-già-la của để nghĩa, thẳng nghĩa, bởi vậy nương để nghĩa và thẳng nghĩa mà không nắm được", cũng thật sự thưa ngài, không thể nói "Bổ-đặc-già-la là nương để nghĩa, thẳng nghĩa mà không nắm được". (5) Nếu như lời ngài nói đây, dù nói "Bổ-đặc-già-la là nương để nghĩa, thẳng nghĩa mà không nắm được", nhưng thật không thể nói "Bổ-đặc-già-la của để nghĩa, thẳng nghĩa, bởi vậy nương để nghĩa và thẳng nghĩa mà không nắm được", đó là lẽ tà.<sup>7</sup>

### **Ngịch luận năm: biểu đạt logic**

(1.) Tapanā

Tha thuyết: A thì không phải B    Tự thuyết: Phải.  
sao?

Tha thuyết: B thì không phải A sa    Tự thuyết: Không.

Thuận { (2.) Anulomapāpanā  
Nếu tiếp thụ A thì không phải B, còn phải tiếp thụ B thì không phải A.

(3.) Anulomaropanā  
Nếu tiếp thụ A thì không phải B, nhưng không tiếp thụ B thì không phải A, lời nói này sai! (tự mâu thuẫn nhau).

Phản { (4.) Paṭilomapāpanā  
Nếu không tiếp thụ B thì không phải A, còn không phải tiếp thụ A thì không phải B.

(5.) Paṭilomaropanā

Tiếp thụ A thì không phải B, nhưng không tiếp thụ B thì không phải A, lời nói này sai! (Tự mâu thuẫn nhau). Luận này, tha thuyết nhằm biện luận đối với luận thứ nhất.

## **2. Patikammacatukka (Phản luận bốn)**

<sup>7</sup> (P.T.S.) Kvu. pp. 4 – 5; (NAN.) <<Luận Sự>>, <Chương thứ nhất: Bổ-đặc-già-la luận>, sách 61, trang 5 – 6 (bản chữ Hán).

Tự: Bồ-đặc-già-la là nương để nghĩa, thẳng nghĩa mà nắm được ư?

Tha: Đúng.

Tự: Bồ-đặc-già-la của để nghĩa, thẳng nghĩa, bởi vậy nương để nghĩa và thẳng nghĩa mà nắm được ư?

Tha: Thật không nên nói như vậy.

Tự: Ngài nên thừa nhận phản luận.

(1) Nếu "Bồ-đặc-già-la là nương để nghĩa, thẳng nghĩa mà nắm được", theo đó thừa ngài, phải nói "Bồ-đặc-già-la của để nghĩa, thẳng nghĩa, bởi vậy nương để nghĩa và thẳng nghĩa mà nắm được". (2) Nếu như lời ngài nói đây thì dấu nói: "Bồ-đặc-già-la là nương để nghĩa, thẳng nghĩa mà nắm được", nhưng thật không thể nói: "Bồ-đặc-già-la của để nghĩa, thẳng nghĩa, bởi vậy nương để nghĩa và thẳng nghĩa mà nắm được", đó là lẽ tà.

(3) Còn nếu không nói: "Bồ-đặc-già-la của để nghĩa, thẳng nghĩa, bởi vậy nương để nghĩa và thẳng nghĩa mà nắm được", cũng thật sự thừa ngài, không được nói: "Bồ-đặc-già-la là nương để nghĩa, thẳng nghĩa mà nắm được". (4) Nếu như lời ngài nói đây, dù nói: "Bồ-đặc-già-la là nương để nghĩa, thẳng nghĩa mà nắm được", nhưng thật không thể nói: "Bồ-đặc-già-la của để nghĩa, thẳng nghĩa, bởi vậy nương để nghĩa và thẳng nghĩa mà nắm được", đó là lẽ tà.<sup>8</sup>

### Phản luận bốn: biểu đạt logic

I. Tự thuyết: A thì là B ư?

II. Tha thuyết:  
Phải!

III. Tự thuyết: B thì là A ư?

IV. Tha thuyết:  
Không!

V. Tự thuyết: ngài phải tiếp thụ phản luận như vậy:

(1.) Anulomapāpanā

Nếu tiếp thụ A thì là B, còn phải tiếp thụ B thì là A.

Thuận (2.) Anulomaropanā

Tiếp thụ A thì là B, nhưng không tiếp thụ B thì là A, lời

<sup>8</sup> (P.T.S.) Kvu. pp. 5; (NAN.) <<Luận Sự>>, <Chương thứ nhất: Bồ-đặc-già-la luận>, sách 61, trang 6 (bản chữ Hán).

nói này sai! (Tự mâu thuẫn nhau).

(3.) Paṭilomapāpanā

Phản Nếu không tiếp thụ B thì là A, còn không phải tiếp thụ A thì là B.

(4.) Paṭilomaropanā

Tiếp thụ A thì là B, nhưng không tiếp thụ B thì là A, lời nói này sai! (Tự mâu thuẫn nhau).

### **3. Niggahacatukka (Phạt luận bốn)**

*Tự: Nếu dù ngài lại nói: "Bổ-đặc-già-la là nương để nghĩa, thẳng nghĩa mà nắm được", có suy xét chẳng không nên nói "Bổ-đặc-già-la của để nghĩa, thẳng nghĩa, bởi vậy nương để nghĩa và thẳng nghĩa mà nắm được"? Bởi vậy ngay đây, ngài theo lập luận của mình như vậy, khẳng định như vậy, phải chịu sự thất bại (đọa phụ) như thế. Vì tôi đọa phụ ngài, ngài mới chính đáng là bị thất bại.*

*(1) Nếu "Bổ-đặc-già-la là nương để nghĩa, thẳng nghĩa mà nắm được", thật theo đó thưa ngài, phải nói "Bổ-đặc-già-la của để nghĩa, thẳng nghĩa, bởi vậy nương để nghĩa và thẳng nghĩa mà nắm được". (2) Như lời ngài nói đây, dẫu nói: "Bổ-đặc-già-la là nương để nghĩa, thẳng nghĩa mà nắm được", nhưng thật không thể nói: "Bổ-đặc-già-la của để nghĩa, thẳng nghĩa, bởi vậy nương để nghĩa và thẳng nghĩa mà nắm được", đó là lẽ tà.*

*(3) Còn nếu không nói: "Bổ-đặc-già-la của để nghĩa, thẳng nghĩa, bởi vậy nương để nghĩa và thẳng nghĩa mà nắm được", cũng thật thưa ngài, không được nói: "Bổ-đặc-già-la là nương để nghĩa, thẳng nghĩa mà nắm được". (4) Như lời ngài nói đây thì dù nói: "Bổ-đặc-già-la là nương để nghĩa, thẳng nghĩa mà nắm được", nhưng thật không nên nói: "Bổ-đặc-già-la của để nghĩa, thẳng nghĩa, bởi vậy nương để nghĩa và thẳng nghĩa mà nắm được", đây là lẽ tà của ngài đó.<sup>9</sup>*

#### **Phạt luận bốn: biểu đạt logic**

Tự nhưng { thuyết: ngoài ra, nếu ngài ghi nhận rằng ngài tiếp thụ A thì là B, không tiếp thụ B thì là A, cho nên ngài ở Paccanīkapañcaka (Nghịch luận) đã chịu nhận rồi, thì phải bị phạt như vậy:  
(1.) Anulomapāpanā

<sup>9</sup> (P.T.S.) Kvu. pp. 6; (NAN.) <<Luận Sự>>, <Chương thứ nhất: Bổ-đặc-già-la luận>, sách 61, trang 7 (bản chữ Hán).

Thuận Nếu tiếp thụ A thì là B, còn phải tiếp thụ B thì là A.

(2.) Anulomaropanā

Tiếp thụ A thì là B, nhưng không tiếp thụ B thì là A, lời nói này sai! (Tự mâu thuẫn nhau).

(3.) Paṭilomapāpanā

Phản Nếu không tiếp thụ B thì là A, còn không được tiếp thụ A thì là B.

(4.) Paṭilomaropanā

Tiếp thụ A thì là B, nhưng không tiếp thụ B thì là A, lời nói này sai! (Tự mâu thuẫn nhau).

#### **4. Upanayanacatukka (Tỉ luận bốn)**

*Tự: Nếu những điều này (phạt luận bốn) làm cho thất bại không đúng, giống như nhờ chuyện này có thể thấy chỗ kia (nghịch luận năm). (Đối với nghịch luận năm), dẫu nói: "Bổ-đặc-già-la là nương để nghĩa, thẳng nghĩa mà không nắm được", nhưng thật không thể nói: "Bổ-đặc-già-la của để nghĩa, thẳng nghĩa, bởi vậy nương để nghĩa và thẳng nghĩa mà không nắm được", tôi đối với điều kia theo lập luận của ngài như vậy, khẳng định như vậy, chẳng phải làm cho thất bại (đọa phụ) như thế ư? Nhưng vì tôi đọa phụ ngài, có gây ra sự thất bại không đúng đó là ngài.*

*(1) (Ngài bị thất bại mà nói) – nếu "Bổ-đặc-già-la là nương để nghĩa, thẳng nghĩa mà không nắm được", thật theo đó thưa ngài, nên nói "Bổ-đặc-già-la của để nghĩa, thẳng nghĩa, bởi vậy nương để nghĩa và thẳng nghĩa mà không nắm được". (2) Nếu như lời ngài nói đây, dẫu nói "Bổ-đặc-già-la là nương để nghĩa, thẳng nghĩa mà không nắm được", nhưng thật không thể nói "Bổ-đặc-già-la của để nghĩa, thẳng nghĩa, bởi vậy nương để nghĩa và thẳng nghĩa mà không nắm được", đó là lẽ tà.*

*(3) Còn nếu không nói "Bổ-đặc-già-la của để nghĩa, thẳng nghĩa, bởi vậy nương để nghĩa và thẳng nghĩa mà không nắm được", cũng thật thưa ngài, không nói "Bổ-đặc-già-la là nương để nghĩa, thẳng nghĩa mà không nắm được". (4) Nếu như lời ngài nói đây, dù nói "Bổ-đặc-già-la là nương để nghĩa, thẳng nghĩa mà không nắm được", nhưng thật không thể nói "Bổ-đặc-già-la*



*của đế nghĩa, thẳng nghĩa, bởi vậy nương đế nghĩa và thẳng nghĩa mà không nắm được”.*<sup>10</sup>

### **Tỉ luận bốn: biểu đạt logic**

Tự thuyết: nếu sự phạt này không thỏa đáng, ngài đối với sự phạt của tôi cũng không thỏa đáng, tôi tiếp thụ A thì không phải B, nhưng không tiếp thụ B thì không phải A, ngay khi tôi thừa nhận ở nghịch luận nắm như thế, ngài cũng không được phạt tôi, nhưng ngài đã phạt tôi như vậy, tôi đã bị ngài phạt không thỏa đáng như vậy:

Thuận B thì	(1.) Anulomapāpanā Nếu tiếp thụ A thì không phải B, còn không được tiếp thụ không phải A.
	(2.) Anulomaropanā Tiếp thụ A thì không phải B, nhưng không tiếp thụ B thì không phải A, lời nói này sai! (Tự mâu thuẫn).
Phản tiếp	(3.) Paṭilomapāpanā Nếu không tiếp thụ B thì không phải A, còn không phải thụ A thì không phải B.
	(4.) Paṭilomaropanā Tiếp thụ A thì không phải B, nhưng không tiếp thụ B thì không phải A, lời nói này sai! (Tự mâu thuẫn nhau).

### **5. Niggamacatukka 4 (Kết luận bốn)**

*Tự: Như vậy tôi không phải là thất bại (đọa phạ), tôi khiến ngài thất bại.*

*(1) Tức – nếu “Bổ-đặc-già-la là nương đế nghĩa, thẳng nghĩa mà không nắm được”, thật theo đó thừa ngài, phải nói “Bổ-đặc-già-la của đế nghĩa,*

<sup>10</sup> (P.T.S.) Kvu. pp. 6 – 7; (NAN.) <<Luận Sự>>, <Chương thứ nhất: Bổ-đặc-già-la luận>, sách 61, trang 7 – 8 (bản chữ Hán).

thẳng nghĩa, bởi vậy nương để nghĩa và thẳng nghĩa mà không nắm được".  
 (2) Nếu như lời ngài nói đây, dù nói "Bổ-đặc-già-la là nương để nghĩa, thẳng nghĩa mà không nắm được", nhưng thật không thể nói "Bổ-đặc-già-la của để nghĩa, thẳng nghĩa, bởi vậy nương để nghĩa và thẳng nghĩa mà không nắm được", đó là lẽ tà.

(3) Còn nếu không nói "Bổ-đặc-già-la của để nghĩa, thẳng nghĩa, bởi vậy nương để nghĩa và thẳng nghĩa mà không nắm được", cũng thật thừa ngài, không thể nói "Bổ-đặc-già-la là nương để nghĩa, thẳng nghĩa mà không nắm được". (4) Nếu như lời ngài nói đây, dù nói "Bổ-đặc-già-la là nương để nghĩa, thẳng nghĩa mà không nắm được", nhưng thật không thể nói "Bổ-đặc-già-la là nương để nghĩa, thẳng nghĩa mà không nắm được", đây là lẽ tà của ngài đấy.

Theo điều này mà khiến thất bại, những điều đó tất cả là thuộc về sự thất bại không đúng. Phản luận của tôi là chính xác, đó là suy lí theo chuyện tốt.<sup>11</sup>

### **Kết luận bốn: biểu đạt logic**

Tự thuyết: ngài không cần phải phạt tôi như thế, nhưng ngài vẫn phạt tôi là:

- |          |   |   |
|----------|---|---|
| thụ B    | } | (1.) Anulomapāpanā  |
|          |   | Thuận Nếu tiếp thụ A thì không phải B, còn nếu phải tiếp thì không phải A.                                  |
| thì      | } | (2.) Anulomaropanā  |
|          |   | Nếu tiếp thụ A thì không phải B, nhưng không tiếp thụ B không phải A, lời nói này sai! (Tự mâu thuẫn nhau). |
| tiếp thụ | } | (3.) Paṭilomapāpanā   |
|          |   | Phản Nếu không tiếp thụ B thì không phải A, còn không được A thì không phải B.                              |
|          |   | (4.) Paṭilomaropanā   |
|          |   | Tiếp thụ A thì không phải B, nhưng không tiếp thụ B thì không phải A, lời nói này sai! (Tự mâu thuẫn nhau). |

<sup>11</sup> (P.T.S.) Kvu. pp. 7; (NAN.) <<Luận Sự>>, <Chương thứ nhất: Bổ-đặc-già-la luận>, sách 61, trang 7 (bản chữ Hán).

Cho nên phạt luận của ngài làm ra là không thỏa đáng, phản luận của tôi là thỏa đáng, chỗ suy lí là thỏa đáng lắm.

c. Phạt luận thứ ba:

(1) Tự: *Bổ-đặc-già-la là nương để nghĩa, thẳng nghĩa mà nắm được ư?*

Tha: *Đúng.*

Tự: Bất luận chỗ nào, *Bổ-đặc-già-la là nương để nghĩa, thẳng nghĩa mà nắm được ư?*

Tha: *Thật không nên nói như vậy.*

(2) Tự: *Ngài phải thừa nhận thất bại (đọa phụ). Nếu "Bổ-đặc-già-la là nương để nghĩa, thẳng nghĩa mà nắm được", thật theo đó thưa ngài, phải nói "Bất luận chỗ nào, Bổ-đặc-già-la là nương để nghĩa, thẳng nghĩa mà nắm được". (3) Nếu như lời ngài nói đây, dù nói "Bổ-đặc-già-la là nương để nghĩa, thẳng nghĩa mà nắm được", nhưng thật không thể nói "Bất luận chỗ nào, Bổ-đặc-già-la là nương để nghĩa, thẳng nghĩa mà nắm được", đó là lẽ tà.*

(4) *Còn nếu không nói: "Bất luận chỗ nào, Bổ-đặc-già-la là nương để nghĩa, thẳng nghĩa mà nắm được", cũng thật vậy thưa ngài, không thể nói "Bổ-đặc-già-la là nương để nghĩa, thẳng nghĩa mà nắm được". (5) Nếu như lời ngài nói đây, dù nói "Bổ-đặc-già-la là nương để nghĩa, thẳng nghĩa mà nắm được", nhưng thật không nên nói "Bất luận chỗ nào, Bổ-đặc-già-la là nương để nghĩa, thẳng nghĩa mà nắm được"... (cho đến)...<sup>12</sup>*

**Thuận luận năm: biểu đạt logic**

(1.) Ṭhapanā

Tự thuyết: *A (Bổ-đặc-già-la) thì là B (nương để nghĩa, thẳng nghĩa mà được)?*

Tha thuyết: *Phải!*

Tự thuyết: *Bất luận chỗ nào của A thì là B (nương để nghĩa, thẳng nghĩa mà được)?*

Tha thuyết: *Không!*

Tự thuyết: *Ngài phải nhận phạt.*

---

<sup>12</sup> (P.T.S.) Kvu. pp. 8; (NAN.) <<Luận Sự>>, <Chương thứ nhất: Bổ-đặc-già-la luận>, sách 61, trang 9 (bản chữ Hán).

- của) A thì là
- (2.) Anulomapāpanā
  - Nếu tiếp thụ A thì là B, còn phải tiếp thụ (bất luận chỗ nào Thuận B.
  - (3.) Anulomaropanā
  - Tiếp thụ A thì là B, nhưng không tiếp thụ (bất luận chỗ nào của) A thì là B, lời nói này sai!
- Phản
- (4.) Paṭilomapāpanā
  - Nếu không tiếp thụ (bất luận chỗ nào của) A thì là B, còn không được tiếp thụ A thì là B.
  - (5.) Paṭilomaropanā
  - Tiếp thụ A thì là B, nhưng không tiếp thụ (bất luận chỗ nào của) A thì là B, lời nói này sai!

Luận điểm này dẫn dụng ở bất kỳ chỗ nào (Sabbattha) khảo sát Bồ-đặc-già-la, Moggaliputta-Tissa chỉ dùng thuận luận thuyết thứ nhất giản lược, đi xuống dưới cũng là phản luận, phạt luận, tỉ luận và kết luận, nhưng không nghiên cứu kỹ nữa.

d. Phạt luận thứ tư:

(1) Tự: *Bồ-đặc-già-la là nương để nghĩa, thẳng nghĩa mà nắm được ư?*

Tha: *Đúng.*

Tự: *Bất luận khi nào, Bồ-đặc-già-la là nương để nghĩa, thẳng nghĩa mà nắm được ư?*

Tha: *Thật không nên nói như vậy.*

Tự: *Ngài phải thừa nhận thất bại (đọa phụ).*

(2) Nếu "*Bồ-đặc-già-la là nương để nghĩa, thẳng nghĩa mà nắm được*", thật theo đó thưa ngài, phải nói "*Bất luận khi nào, Bồ-đặc-già-la là nương để nghĩa, thẳng nghĩa mà nắm được*". (3) Nếu như lời ngài nói đây, dù nói "*Bồ-đặc-già-la là nương để nghĩa, thẳng nghĩa mà nắm được*", nhưng thật không nên nói "*Bất luận khi nào, Bồ-đặc-già-la là nương để nghĩa, thẳng nghĩa mà nắm được*", đó là lẽ tà.

(4) Còn nếu không nói "Bất luận khi nào, Bồ-đặc-già-la là nương để nghĩa, thẳng nghĩa mà nắm được", thật cũng thừa ngài, không thể nói "Bồ-đặc-già-la là nương để nghĩa, thẳng nghĩa mà nắm được". (5) Nếu như lời ngài nói đây, dẫu nói "Bồ-đặc-già-la là nương để nghĩa, thẳng nghĩa mà nắm được", nhưng thật không thể nói "Bất luận khi nào, Bồ-đặc-già-la là nương để nghĩa, thẳng nghĩa mà nắm được", đó là lẽ tà.<sup>13</sup>

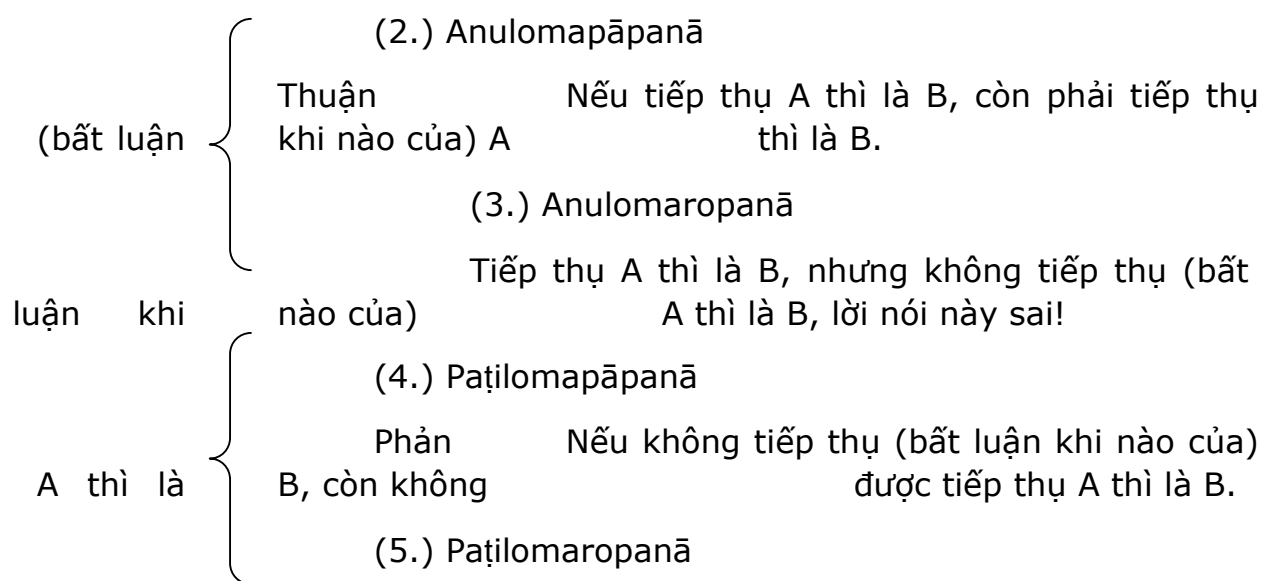
### Thuận luận năm: biểu đạt logic

(1.) Tapanā

Tự thuyết: A (Bồ-đặc-già-la) thì là B (nương để nghĩa, thẳng nghĩa mà được)? | Tha thuyết: Phải!

Tự thuyết: bất luận khi nào của A thì là B (nương để nghĩa, thẳng nghĩa mà được)? | Tha thuyết: Không!

Tự thuyết: Ngài phải nhận phạt:



<sup>13</sup> (P.T.S.) Kvu. pp. 8 – 9; (NAN.) <<Luận Sự>>, <Chương thứ nhất: Bồ-đặc-già-la luận>, sách 61, trang 9 – 10 (bản chữ Hán).

Tiếp thụ A thì là B, nhưng không tiếp thụ (bất luận khi nào của) A thì là B, lời nói này sai!

Luận điểm này dẫn dụng bất luận khi nào (Sabbhadā) khảo sát Bồ-đặc-già-la, đi xuống dưới cũng là phản luận, phạt luận, tỉ luận và kết luận.

e. Phạt luận thứ năm:

(1) Tự: Bồ-đặc-già-la là nương để nghĩa, thẳng nghĩa mà nắm được ư?

Tha: Đúng.

Tự: Bồ-đặc-già-la của tất cả là nương để nghĩa, thẳng nghĩa mà nắm được ư?

Tha: Thật không nên nói như vậy.

Tự: Ngài phải thừa nhận thất bại (đọa phụ).

(2) Nếu "Bồ-đặc-già-la là nương để nghĩa, thẳng nghĩa mà nắm được", theo đó thật sự thừa ngài, nên nói "Bồ-đặc-già-la của tất cả là nương để nghĩa, thẳng nghĩa mà nắm được". (3) Nếu như lời ngài nói đây, dù nói "Bồ-đặc-già-la là nương để nghĩa, thẳng nghĩa mà nắm được", nhưng thật không thể nói "Bồ-đặc-già-la của tất cả là nương để nghĩa, thẳng nghĩa mà nắm được", đó là lẽ tà.

(4) Còn nếu không nói "Bồ-đặc-già-la của tất cả là nương để nghĩa, thẳng nghĩa mà nắm được", cũng thật thừa ngài, không thể nói "Bồ-đặc-già-la là nương để nghĩa, thẳng nghĩa mà nắm được". (5) Nếu như lời ngài nói đây, dù nói "Bồ-đặc-già-la là nương để nghĩa, thẳng nghĩa mà nắm được", nhưng thật không nên nói "Bồ-đặc-già-la của tất cả là nương để nghĩa, thẳng nghĩa mà nắm được", đó là lẽ tà.<sup>14</sup>

**Thuận luận năm: biểu đạt logic**

(1.) Ṭhapanā

Tự thuyết: A (Bồ-đặc-già-la) thì là B (nương để nghĩa, thẳng nghĩa mà được)?

Tha thuyết: Đúng!

---

<sup>14</sup> (P.T.S.) Kvu. pp. 9; (NAN.) <<Luận Sự>>, <Chương thứ nhất: Bồ-đặc-già-la luận>, sách 61, trang 10 (bản chữ Hán).

Tự thuyết: A ở tất cả thì là B (nương để nghĩa, thẳng nghĩa mà được)?

Tha thuyết: Không!

Tự thuyết: Ngài phải nhận phạt;

Thuận thì là B.	{	(2.) Anulomapāpanā
		Nếu tiếp thụ A thì là B, còn phải tiếp thụ (ở tất cả của) A
A thì là B, lời	{	(3.) Anulomaropanā
		Tiếp thụ A thì là B, nhưng không tiếp thụ (ở tất cả của) nói này sai!
Phản được tiếp thụ A	{	(4.) Paṭilomapāpanā
		Nếu không tiếp thụ (ở tất cả của) A thì là B, còn không thì là B.
		(5.) Paṭilomaropanā
		Tiếp thụ A thì là B, nhưng không tiếp thụ (ở tất cả của) A thì là B, lời nói này sai!

Luận điểm này dẫn dụng *tất cả* (Sabbesu) khảo sát Bồ-đặc-già-la, đi xuống dưới cũng là phản luận, phạt luận, tỉ luận và kết luận.

f. Phạt luận thứ sáu:

(1) Tha: Bồ-đặc-già-la là nương để nghĩa, thẳng nghĩa mà không nắm được ư?

Tự: Đúng.

Tha: Bất luận chỗ nào, Bồ-đặc-già-la là nương để nghĩa, thẳng nghĩa mà không nắm được ư?

Tự: Thật không nên nói như vậy.

Tha: Ngài phải thừa nhận thất bại (đọa phụ).

(2) Nếu "Bồ-đặc-già-la là nương để nghĩa, thẳng nghĩa mà không nắm được", thật theo đó thừa ngài, phải nói "Bất luận chỗ nào, Bồ-đặc-già-la là nương để nghĩa, thẳng nghĩa mà không nắm được". (3) Như lời ngài nói đây,

dù nói "Bồ-đặc-già-la là không nương để nghĩa, thẳng nghĩa mà nắm được", nhưng thật không nên nói "Bất luận chỗ nào, Bồ-đặc-già-la là nương để nghĩa, thẳng nghĩa mà không nắm được", đó là lẽ tà.

(4) Còn nếu không nói "Bất luận chỗ nào, Bồ-đặc-già-la là nương để nghĩa, thẳng nghĩa mà không nắm được", cũng thật thừa ngài, không nói "Bồ-đặc-già-la là nương để nghĩa, thẳng nghĩa mà không nắm được". (5) Nếu như lời ngài nói đây, dẫu nói "Bồ-đặc-già-la là nương để nghĩa, thẳng nghĩa mà không nắm được", nhưng thật không nên nói "Bất luận chỗ nào, Bồ-đặc-già-la là nương để nghĩa, thẳng nghĩa mà không nắm được", đó là lẽ tà... (cho đến)...<sup>15</sup>

### **Thuận luận năm: biểu đạt logic**

#### (1.) Thapanā

Tha thuyết: A (Bồ-đặc-già-la) thì không phải B (nương để nghĩa, thẳng nghĩa mà được)?

Tự thuyết: Phải.

Tha thuyết: Bất luận khi nào của A thì không phải B (nương để nghĩa, thẳng nghĩa mà được)?

Tự thuyết: Không.

Tự thuyết: Ngài phải nhận phạt;

của) A thì là { (2.)Anulomapāpanā  
Nếu tiếp thụ A thì là B, còn phải tiếp thụ (Bất luận khi nào  
Thuận B.  
(3.) Anulomaropanā

<sup>15</sup> (P.T.S.) Kvu. pp. 9 – 10; (NAN.) <<Luận Sự>>, <Chương thứ nhất: Bồ-đặc-già-la luận>, sách 61, trang 11 (bản chữ Hán).



Tiếp thụ A thì là B, nhưng không tiếp thụ (Bất luận khi nào của) A thì không phải B, lời nói này sai!

(4.) Paṭilomapāpanā

Phản B, còn Nếu không tiếp thụ (bất luận khi nào của) A thì không phải không được tiếp thụ A thì là B.

(5.) Paṭilomaropanā

Tiếp thụ A thì không phải B, nhưng không tiếp thụ (Bất luận khi nào của) A thì không phải B, lời nói này sai!

Tha thuyết dẫn dụng Bất luận khi nào (Sabbadā) khảo sát Bồ-đặc-già-la, nhằm biện luận cho luận thứ 3, đi xuống dưới là phản luận, phạt luận, tỉ luận và kết luận.

g. Phạt luận thứ bảy:

(1) Tha: Bồ-đặc-già-la là nương để nghĩa, thẳng nghĩa mà không nắm được ư?

Tự: Đúng.

Tha: Bất luận khi nào, Bồ-đặc-già-la là nương để nghĩa, thẳng nghĩa mà không nắm được ư?

Tự: Thật không nên nói như vậy.

Tha: Ngài phải thừa nhận thất bại (đọa phự).

(2) Nếu "Bồ-đặc-già-la là nương để nghĩa, thẳng nghĩa mà không nắm được", thật theo đó thừa ngài, phải nói "Bất luận khi nào, Bồ-đặc-già-la là nương để nghĩa, thẳng nghĩa mà không nắm được". (3) Nếu như lời ngài nói đây, dù nói "Bồ-đặc-già-la là nương để nghĩa, thẳng nghĩa mà không nắm được", nhưng thật không nên nói "Bất luận khi nào, Bồ-đặc-già-la là nương để nghĩa, thẳng nghĩa mà không nắm được", đó là lẽ tà.

(4) Còn nếu không nói "Bất luận khi nào, Bồ-đặc-già-la là nương để nghĩa, thẳng nghĩa mà không nắm được", cũng thật thừa ngài, không thể nói "Bồ-đặc-già-la là nương để nghĩa, thẳng nghĩa mà không nắm được". (5) Nếu như lời ngài nói đây, dẫu nói "Bồ-đặc-già-la là nương để nghĩa, thẳng nghĩa mà không nắm được", nhưng thật không nên nói "Bất luận khi nào,

*Bồ-đặc-già-la là nương để nghĩa, thẳng nghĩa mà không nắm được”, đó là lẽ tà.*<sup>16</sup>

### **Thuận luận năm: biểu đạt logic**

#### (1.) Tapanā

Tự thuyết: A (Bồ-đặc-già-la) thì không phải B (nương để nghĩa, thẳng nghĩa mà được)? Tha thuyết: Phải!

Tự thuyết: Bất luận khi nào của A thì không phải B (nương để nghĩa, thẳng nghĩa mà được)? Tha thuyết: Không!

Tự thuyết: Ngài phải nhận phạt:

Thuận khi nào của { (2.) Anulomapāpanā  
Nếu tiếp thụ A thì là B, còn phải tiếp thụ (Bất luận A thì không phải B.  
(3.) Anulomaropanā

Tiếp thụ A thì không phải B, nhưng không tiếp thụ (Bất luận khi nào của) A thì không phải B, lời nói này sai!

không phải B, không phải B. { (4.) Paṭilomapāpanā  
Nếu không tiếp thụ (Bất luận khi nào của) A thì Phản còn không được tiếp thụ A thì  
(5.) Paṭilomaropanā

Tiếp thụ A thì không phải B, nhưng không tiếp thụ (Bất luận khi nào của) A thì là B, lời nói này sai!

Luận điểm này Tha thuyết dẫn dụng Bất luận khi nào (Sabbadā) khảo sát Bồ-đặc-già-la, nhằm biện luận cho luận thứ 4, đi xuống dưới là phản luận, phạt luật, tỉ luận và kết luận.

#### *h. Phạt luận thứ tám:*

<sup>16</sup> (P.T.S.) Kvu. pp. 10; (NAN.) <<Luận Sự>>, <Chương thứ nhất: Bồ-đặc-già-la luận>, sách 61, trang 11 – 12 (bản chữ Hán).

(1) *Tha: Bồ-đặc-già-la là nương để nghĩa, thẳng nghĩa mà không nắm được ư?*

*Tự: Đúng.*

*Tha: Tất cả của Bồ-đặc-già-la là nương để nghĩa, thẳng nghĩa mà không nắm được ư?*

*Tự: Thật không nên nói như vậy.*

*Tha: Ngài phải thừa nhận thất bại (đọa phạ).*

(2) Nếu "Bồ-đặc-già-la là nương để nghĩa, thẳng nghĩa mà không nắm được", thật theo đó thừa ngài, phải nói "Tất cả của Bồ-đặc-già-la là nương để nghĩa, thẳng nghĩa mà không nắm được". (3) Nếu như lời ngài nói đây, dù nói "Bồ-đặc-già-la là nương để nghĩa, thẳng nghĩa mà không nắm được", nhưng thật không nên nói "Tất cả của Bồ-đặc-già-la là nương để nghĩa, thẳng nghĩa mà không nắm được", đó là lẽ tà.

(4) Còn nếu không nói "Tất cả của Bồ-đặc-già-la là nương để nghĩa, thẳng nghĩa mà không nắm được", cũng thật thừa ngài, không thể nói "Bồ-đặc-già-la là nương để nghĩa, thẳng nghĩa mà không nắm được". (5) Nếu như lời ngài nói đây, dẫu nói "Bồ-đặc-già-la là nương để nghĩa, thẳng nghĩa mà không nắm được", nhưng thật không nên nói "Tất cả của Bồ-đặc-già-la là nương để nghĩa, thẳng nghĩa mà không nắm được", đó là lẽ tà.<sup>17</sup>

### **Thuận luận năm: biểu đạt logic**

(1.) Tṭhapanā

Tự thuyết: A (Bồ-đặc-già-la) thì không phải B (nương để nghĩa, thẳng nghĩa mà được)?

Tha thuyết: Phải!

Tự thuyết: Ở tất cả của A thì không phải B (nương để nghĩa, thẳng nghĩa mà được)?

Tha thuyết: Không!

Tự thuyết: Ngài phải nhận phạt:

---

<sup>17</sup> (P.T.S.) Kvu. pp. 10 – 11; (NAN.) <<Luận Sự>>, <Chương thứ nhất: Bồ-đặc-già-la luận>, sách 61, trang 11 (bản chữ Hán).

- Thuận  
tất cả của) {
- (2.) Anulomapāpanā  
Nếu tiếp thụ A thì không phải B, còn phải tiếp thụ (ở  
A thì không phải B.
- (3.) Anulomaropanā  
Tiếp thụ A thì không phải B, nhưng không tiếp thụ (ở  
tất cả của) A thì không phải B, lời nói này sai!
- Phản  
phải B, còn không) {
- (4.) Paṭilomapāpanā  
Nếu không tiếp thụ (ở tất cả của) A thì không  
được tiếp thụ A thì không phải B.
- (5.) Paṭilomaropanā  
Tiếp thụ A thì không phải B, nhưng không tiếp thụ (ở  
tất cả của) A thì không phải B, lời nói này sai!

Luận điểm này Tha thuyết dẫn dụng *nhất thiết* (Sabbesu) khảo sát Bồ-đặc-già-la, nhằm biện cho luận thứ 5, đi xuống dưới là phản luận, phạt luận, tỉ luận và kết luận.